**PHỤ LỤC THỐNG KÊ**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)**

**về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước**

*(Kèm theo Báo cáo số -BC/TU, ngày tháng năm 2024*

*của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

**Phụ lục 1:**

**CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**NGHỊ QUYẾT 33 CỦA ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ**

***(Từ khi ban hành Nghị quyết 33 đến nay; xếp theo thời gian ban hành)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Số, kí hiệu văn bản, ngày ban hành** | **Trích yếu văn bản** |
| **CẤP TỈNH** | | |
| **Tỉnh ủy** | | |
|  | Chương trình hành động số 1347-CTr/TU, ngày 30/9/2014 | Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. |
|  | Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 17/ 5/2016 | Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất |
|  | Chương trình hành động số 540/CTr/TU ngày 20/3/2017 | Chương trình hành động của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” |
|  | Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 06/12/2017 | Nghị quyết số của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 16/10/2020 | Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025. |
|  | Quyết định số 22-QĐ/TU, ngày 20/11/2020 | Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ và nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai trên địa bàn tỉnh… |
|  | Hướng dẫn số 02-HD/BTGTU, ngày 30/11/2020 | Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 76/KL-TW, ngày 04/06/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/06/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. |
|  | Kế hoạch số 46/KH-TU, ngày 24/9/2021 | Kế hoạch của Tỉnh ủy Hà Tĩnh thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới. |
|  | Kết luận | Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh tại Hội nghị Văn hóa toàn tỉnh ngày 19/5/2022. |
|  | Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2021 | Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. |
| **Hội đồng nhân dân tỉnh** | | |
|  | Nghị quyết số 55/2013/NQ-HĐND, ngày 13/7/2013 | Về xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động và tăng cường đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020” |
|  | Nghị quyết số 81/2007/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 | Về “Quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo” |
|  | Nghị quyết số 93/NQ-HĐND, ngày 18/7/2018 | Về Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca trù, Truyện Kiều, Mộc bản Trường học Phúc Giang và Hoàng Hoa sứ trình đồ, giai đoạn 2018 - 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Nghị quyết số 265/2020/NQ-HĐND, ngày 08/12/2020 | Về quy định một số chính sách xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2021 - 2025; |
|  | Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022 | Về “Một số chính sách về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2023 - 2025”. |
| **Ủy ban nhân dân tỉnh** | | |
|  | Kế hoạch số 221/KH-UBND, ngày 27/5/2015 | Về triển khai Chương trình hành động quốc gia “Bảo vệ và phát huy giá trị dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh”; |
|  | Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND, ngày 22/11/2017 | Về quy định kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang |
|  | Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 04/5/2017 | Về việc thực hiện Đề án tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. |
|  | Kế hoạchsố 338/KH-UBND ngày 10/10/2018 | Về thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh |
|  | Quyết định số 20/QĐ-UBND, ngày 19/4/2019 | Về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở trên địa bàn tỉnh |
|  | Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND, ngày 07/8/2020 | Quy định tạm thời Bộ tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; |
|  | Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2021 | Thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến 2030 |
|  | Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 18/01/2021 | Triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh |
|  | Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 28/01/2021 | Về thực hiện Kết luận số 76/KL-TW ngày 04/06/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/06/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. |
|  | Kế hoạch số 67/KH-UBND, ngày 12/3/2021 | Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025. |
|  | Kế hoạch số 67/KH-UBND, ngày 12/3/2021 | Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; … |
|  | Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND, ngày 29/7/2021 | Về quy định định hướng nội dung hương ước, quy ước thôn (bản, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh |
|  | Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 12/9/2021 | Về việc tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh |
|  | Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 30/11/2021 | Về triển khai chiến lược văn hoá đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2026, tầm nhìn đến năm 2030 |
|  | Quyết định số 4031/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 | Về phê duyệt Đề án phát triển Tạp chí Hồng Lĩnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
|  | Kế hoạch 509/KH-UBND ngày 16/12/2021 | Về việc triển khai chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh thiếu niên, nhi đồng Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2030 |
|  | Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2022 | Về thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới |
|  | Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 09/3/2022 | Về triển khai thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; |
|  | Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 10/3/2022 | Về thực hiện chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030; |
|  | Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 05/4/2022 | Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 |
|  | Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/4/2022 | Về tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn tỉnh năm 2022 |
|  | Công văn số 1722/UBND-VX ngày 13/4/2022 | Về triển khai thực hiện Quyết định số 04/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh |
|  | Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 09/7/2022 | Về thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh |
|  | Kế hoạch 301/KH-UBND ngày 29/7/2022 | Về triển khai Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2026. |
|  | Kế hoạch 107/KH-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh | Về triển khai thực hiện Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh |
|  | Kế hoạch 39/KH-UBND ngày 17/02/2023 | Về việc tăng cường triển khai xây dựng văn hoá học đường trên địa bàn Hà Tĩnh |
|  | Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 20/4/2023 | Về thực hiện Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025. |
|  | Kế hoạch số 344/KH-UBND ngày 10/8/2023 | Về triển khai xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh |
|  | Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/01/2024 | về thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát hút thuốc lá điện tử, sử dụng chất kích thích, chơi game online không lành mạnh và các tệ nạn xã hội trong thanh, thiếu nhi |
| **2. CẤP HUYỆN** | | | |
| **Huyện Đức Thọ** | | | |
|  | Nghị quyết số 05-NQ/HU | về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch và Gia đình đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020” |
|  | Công văn số 169/ĐA-UBND-VH ngày 02/02/2010 | Về thực hiện Nghị quyết 05 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVII. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội đã đem lại kết quả to lớn trên tất cả các lĩnh vực. |
|  | Quyêt định số118/QĐ-BCĐ ngày 30/10/2015 | Hướng dẫn thực hiện các bước xây dựngkhu dân cư mẫu trên địa bàn huyện Đức Thọ |
|  | Đề án số 2518 /ĐA-UBND, ngày 31/12/2016 | Đề án xây dựng huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 |
|  | Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 19/11/2021 | về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Đức Thọ đến năm 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 | về chính sách hỗ trợ thực hiện Đề án về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Đức Thọ đến năm 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Nghị quyết số 06 - NQ/HU, ngày 25/11/2021 | về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Đức Thọ, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển”. |
|  | Quyết định số 14227/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 | Ban hành đề án thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Đức Thọ góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển |
|  | Quyết định số 14217/QĐ-UBND, ngày 23/12/2021 | phê duyệt Đề án “Xây dựng huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021 - 2025”. |
|  | Kế hoạch số 711/KH-UBND, ngày 04/04/2022 | Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021 - 2025”. |
|  | Kế hoạch số 114-KH/HU, ngày 21/02/2024 | về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước |
| **Huyện Hương Khê** | | | |
|  | Kế hoạch số 1480/KH-HU  ngày 16/7/2014 | Kế hoạch học tập, nghiên cứu và triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước |
|  | Nghị quyết số 03-NQ/HU  ngày 20/10/2017 | Nghị quyết xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hương Khê đến năm 2020 và những năm tiếp theo |
|  | Nghị quyết số 27/NQ-HĐND  ngày 24/12/2021 | Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển văn hóa, thông tin giai đoạn 2022-2025 |
|  | Chương trình số 1216- CTr/HU  ngày 21/3/2018 | Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 7/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Chương trình số 590 /CTr-UBND  ngày 14/4/2014 | Chương trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển dịch vụ Du lịch - thương mại năm 2014-2015 và những năm tiếp theo |
|  | Chương trình số 03 /CTr-UBND  ngày 15/12/2017 | Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết 03/NQ/HU của Ban Chấp hành Huyện ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hương Khê đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững |
|  | Kế hoạch số 57/KH-UBND  ngày 04/5/2018 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 06 NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Kế hoạch số 30/KH-UBND  ngày 11/3/2019 | Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”; Quyết định 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ Tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện Hương ước, Quy ước. |
|  | Kế hoạch số 40/KH-UBND  ngày 27/3/2019 | Kế hoạch triển khai phong trào học sinh tiểu học, THCS, THPT tham gia chăm sóc các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện |
|  | Kế hoạch số 53/KH-UBND  ngày 09/5/2019 | Kế hoạch tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước năm 2019 |
|  | **Kế hoạch số 80/KH-UBND**  **ngày 6/9/2019** | Kế hoạch **về việc kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa-thông tin** |
|  | Kế hoạch số 19/KH-UBND  ngày 11/2/2020 | Kế hoạch tổ chức tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020 -2030 |
|  | Kế hoạch số 30/KH-UBND  ngày 27/2/2020 | Kế hoạch tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXX, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX tiến tới Đại hội đại biểu, toàn quốc lần thứ XIII của Đảng |
|  | Kế hoạch số 99/KH-UBND  ngày 08/10/2020 | Kế hoạch kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin-truyền thông trên địa bàn toàn huyện |
|  | Kế hoạch số 04/KH-UBND  ngày 15/01/2021 | Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng Xuân Tân Sửu, giao quân năm 2021 |
|  | Kế hoạch số 28/KH-UBND  ngày 17/02/2021 | Kế hoạch tổng kết 20 năm thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2000-2020 |
|  | Kế hoạch số 39/KH-UBND  ngày 05/3/2021 | Kế hoạch Thực hiện Kết luận 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” |
|  | Kế hoạch số 86/KH-UBND  ngày 02/6/2021 | Kế hoạch tuyên truyền và tổ chức kỷ niệm 20 năm ngày Gia đình Việt Nam; truyền thông tháng hành động quốc gia phòng chống bạo lực gia đình năm 2021 |
|  | Kế hoạch số 112/KH-UBND  ngày 10/8/2021 | Kế hoạch về việc phối hợp xây dựng hồ sơ Quần thể di tích Thành Sơn phòng, Đền Trầm Lâm và Đền Công Đồng xã Phú Gia trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt |
|  | Công văn số 612/UBND -VHTT  ngày 07/4/2021 | Công văn về việc tăng cường công tác quản lý và phát huy giá trị các di tích lịch sử trên địa bàn |
|  | Công văn số 1512/UBND-VHTT ngày 28/7/2021 | Công văn về việc kiểm tra, chẩn chỉnh các hoạt động quảng cáo, viết, đặt biển hiệu không đúng quy định của Luật Quảng cáo |
|  | Công văn số 258/UBND-VHTT  ngày 08/2/2021 | Công văn về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang. |
|  | Kế hoạch số 78-KH/HU  ngày 08/3/2022 | Kế hoạch về việc thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp |
|  | Kế hoạch số 41/KH-UBND  ngày 10/3/2022 | Kế hoạch xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá trên địa bàn huyện Hương Khê năm 2022 |
|  | Kế hoạch số 01/KHLN  ngày 12/4/2022 | Kế hoạch về triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022 -2023 |
|  | Kế hoạch số 55/KH-UBND  ngày 01/4//2022 | Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 155 năm thành lập huyện (1867-2022) |
|  | Kế hoạch số 78/KH-UBND  ngày 18/5/2022 | Kế hoạch triển khai chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 |
|  | Kế hoạch số 72/KH-UBND  ngày 16/5/2022 | Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn huyện Hương Khê đến năm 2030 |
|  | Công văn số 888/UBND-VHTT  ngày 17/5/2022 | Công văn về việc tuyên truyền Hội nghị văn hóa toàn quốc |
|  | Công văn số 1428 /UBND-VHTT  ngày 29/7/2022 | Công văn về việc triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị Văn hóa toàn tỉnh năm 2022 |
|  | Kế hoạch số 119/KH-UBND  ngày 08 /9/2022 | Kế hoạch kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin-truyền thông trên địa bàn toàn huyện năm 2022 |
|  | Kế hoạch số 129/KH-UBND  ngày 26/9/2022 | Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 và Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; các Kết luận 38-KL/TU, 39-KL/TU, ngày 28/01/2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 15/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện |
|  | Công văn số 2053 /UBND-VHTT ngày 17/10/2022 | Công văn về việc đôn đốc triển khai thực hiện Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị Văn hóa toàn tỉnh năm 2022 |
|  | Kế hoạch số 09 /KH-UBND  ngày 09/01/2023 | Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh, huyện trong 03 năm 2023 - 2025 |
|  | Kế hoạch số 30 /KH-UBND  ngày 21/02/2023 | Kế hoạch kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin-truyền thông trên địa bàn toàn huyện năm 2023 |
|  | Kế hoạch số 98/KH-UBND  ngày 01/6/2023 | Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hương Khê giai đoạn 2023 - 2025 |
|  | Kế hoạch số 209/KH-UBND  ngày 13/12/2023 | Kế hoạch tổ chức Tết Cha Leng cho đồng bào dân tộc Chứt, tại bản Giàng II, xã Hương Vĩnh năm 2023, gắn với các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 |
|  | Kế hoạch số 02/KH-BCHBĐBP-TĐ-HLHPN-UBNDHK ngày 18/12/2023 | Kế hoạch tổ chức Tết Chăm Cha Bới cho đồng bào dân tộc Chứt, tại bản Rào Tre, xã Hương Liên |
|  | Kế hoạch số 01/KH-HLHPN-TĐHT-BCHBĐBP-UBNDHHK ngày 10/8/2023 | Kế hoạch tổ chức Lễ hội Tết Lấp Lỗ cho đồng bào dân tộc Chứt tại Bản Rào Tre, xã Hương Liên. |
|  | Kế hoạch số 211/KH-UBND  ngày 20/12/2023 | Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024 |
|  | Quyết định số 387/QĐ-UBND  ngày 23/01/2024 | Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, làm việc với Ban Quản lý các di tích lịch sử - văn hóa, các chùa trên địa bàn huyện |
|  | Công văn số 216/UBND-VHTT  ngày 18/01/2024 | Về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và khai thác phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hóa |
|  | Quyết định số 815/QĐ-UBND  ngày 28/02/2024 | Quyết định ban hành Kế hoạch xây dựng, củng cố cơ sở vật chất văn hóa giai đoạn 2024 - 2025 và những năm tiếp theo |
| **Huyện Nghi Xuân** | | | |
|  | Kế hoạch số 12-KH/HU, ngày 07/9/2016 | Về thực hiện Chỉ thị và ban hành hướng dẫn số 11-HD/BTGHU, ngày 01/12/2016 hướng dẫn học tập chuyên đề “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. |
|  | Nghị Quyết số 02-NQ/HU ngày 24/2/2016 | Về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2030. |
|  | Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 7/6/2016 | Về việc ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn huyện Nghi Xuân |
|  | Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 | Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 24/02/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Khóa XXI về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. |
|  | Nghị quyết số 134/NQ-HĐND Ngày 25/03/2021 | về việc ban hành một số chính sách phát triển Văn hóa, Truyền thông và Du lịch trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 – 2023 |
|  | Công văn số 731/UBND-TCKH, ngày 27/04/2022 | về việc thực hiện khung tiêu chí xây dựng huyện Nghi Xuân đạt nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch |
|  | Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 22/07/2022 | về việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả huyện chung sức xây dựng huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch” giai đoạn 2022 - 2025 |
|  | Kế hoạch số 91/KH-UBND, ngày 05/08/2022 | về triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2022 - 2026 |
|  | Quyết định số 2387/QĐ-UBND, ngày 08/8/2022 | về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn minh của người dân trên địa bàn huyện Nghi Xuân |
|  | Hướng dẫn số 1776/HD-UBND, ngày 20/09/2022 | về việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn minh của người dân trên địa bàn huyện Nghi Xuân |
|  | Kế hoạch số 103/KH-UBND, ngày 21/9/2022 | về thực hiện thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị văn hóa toàn tỉnh ngày 19/5/2022 |
|  | Kế hoạch số130-KH/HU ngày 21/02/2024 | Tổ chức các hoạt động tổng kết 50 năm nền văn học nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025) |
|  | Kế hoạch số 1559/KH-UBND ngày 18/04/2023 | Thực hiện Chương trình truyền thông phục vụChương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 |
|  | Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 29/05/2023 | Về việc phê duyệt chi tiết kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Nghi Xuân |
|  | Kế hoạch số 3279/KH-UBND ngày 27/07/2023 | Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nghi Xuân giai đoạn 2023 – 2025 |
|  | Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 | Quyết đinh phê duyệt kết quả Lao động - Việc làm và các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh các xã, thị trấn năm 2023 |
|  | Quyết định số 4192/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 | Thành lập đoàn liên ngành đánh giá thẩm định khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu 2023 |
|  | 4925/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 | Về việc Ban hành Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới thực hiện trên địa bàn huyện Nghi Xuân, giai đoạn 2023-2025 |
| **Huyện Vũ Quang** | | | |
|  | Kế hoạch số 12-KH/HU ngày 07/9/2016 | Hướng dẫn số 11-HD/BTGHU ngày 01/12/2016 của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ về hướng dẫn học tập chuyên đề “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. |
|  | Nghị Quyết số 02-NQ/HU ngày 24/2/2016 | Về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn huyện Vũ Quang giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2030. |
|  | Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 | Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 24/02/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Khóa XXI về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn huyện Vũ Quang giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. |
|  | Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 7/6/2016 | Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn huyện Vũ Quang. |
|  | Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 05/08/2022 | Triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện Vũ Quang giai đoạn 2022 - 2026; |
|  | Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 21/9/2022 | Về thực hiện thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị văn hóa toàn tỉnh ngày 19/5/2022 |
|  | Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 22/07/2022 | Về việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả huyện chung sức xây dựng huyện Vũ Quang đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch” giai đoạn 2022 - 2025 |
|  | Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 | về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn minh của người dân trên địa bàn huyện Vũ Quang; Hướng dẫn số 1776/HD-UBND, ngày 20/09/2022 về việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn minh của người dân trên địa bàn huyện Vũ Quang |
|  | Công văn số 731/UBND-TCK ngày 27/04/2022 | Về việc thực hiện khung tiêu chí xây dựng huyện Vũ Quang đạt nông thôn mới kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch |
|  | Công văn số 860/UBND-VPĐP ngày 27/02/2024 | Về việc triển khai xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 |
|  | Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 | Về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc Ban chỉ đạo |
| **Huyện Can Lộc** | | | |
|  | Nghị quyết số 42/2013/NQ-HĐND, ngày 27/12/2013 | "Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và truyền thanh cơ sở giai đoạn 2013 - 2020" |
|  | Nghị quyết số 66/NQ-HĐND, ngày 23/12/2015 | về việc phát triển du lịch trên địa bàn huyện Can Lộc giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 |
|  | 1662/ĐA-UBND | Đề án phát triển du lịch đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 |
| **Thành phố Hà Tĩnh** | | | |
|  | Chương trình số 21-CTr/ThU, ngày 15/10/2014 | Về thực hiện chương trình 1347-CTr/TU ngày 30/9/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước |
|  | Chương trình số 136/KH-UBND ngày 24/10/2014 | Thực hiện Chương trình số 21/Ctr/ThU của Thành ủy Hà Tĩnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. |
| **Huyện Kỳ Anh** | | | |
|  | Nghị quyết số 03-NQ/HU của BCH Đảng bộ huyện (khóa XXV) ngày 2/11/2016 | Về “Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Kỳ Anh trong giai đoạn mới” |
|  | Đề án số 1168/ĐA-UBND ngày 31/12/2016 | Về việc ‘Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Kỳ Anh trong giai đoạn mới” |
|  | Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 31/12/2016 | về việc Thông qua Đề án Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Kỳ Anh trong giai đoạn mới. |
| **Huyện Hương Sơn** | | | |
|  | CTHĐ số 67/CTr-UBND ngày 17/9/2014 | Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu bền vững đất nước. |
|  | Đề án số 49/ĐA-UBND ngày 26/6/2014 | Đề án phát triển văn hóa, thông tin và thể thao từ nay đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 |
|  | Nghị quyết số 49/2014/NQ-HĐND ngày 03/7/2014 | Nghị quyết về phát triển văn hóa, thông tin, thể thao trên địa bàn huyện từ nay đến 2015 và định hướng đến năm 2020 |
|  | Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 16/12/2016 | Nghị quyết của Huyện ủy Hương Sơn về phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện đến năm 2020 và những năm tiếp theo; |
|  | Nghị quyết số 216/KH-UBND ngày 24/6/2021 | Kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới. |
|  | Nghị quyết số 40/KH-UBND ngày 04/3/2021 | Thực hiện Kết luận 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” |
|  | Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2022 | Kế hoạch về việc tổ chức kỷ niệm và tuyên truyền nhân dịp 20 năm Ngày Gia đình Việt Nam; truyền thông tháng hành động quốc gia phòng chống bạo lực gia đình |
|  | Kế hoạch số 109/KH-UBND, ngày 12/6/2022 | Kế hoạch về triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện Hương Sơn, giai đoạn 2022 - 2026 |
|  | Kế hoạch sô 124/KH-UBND, ngày 25/8/2022 | Kế hoạch về thực hiện thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị văn hóa toàn tỉnh ngày 19/5/2022 |
|  | Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 15/6/2023 | Kế hoạch của UBND huyện thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hương Sơn, giai đoạn 2023 -2025. |
| **Huyện Cẩm Xuyên** | | | |
|  | Đề án 04/DA-UBND ngày 19/12/2013 | Nâng cao hoạt động của hệ thống truyền thanh cơ sở giai đoạn 2014-2016 định hướng đến năm 2020 |
|  | Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 25/2/2016 | Tuyên truyền cuộc bầu cử Đại biểu quốc hội khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 |
|  | Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/1/2016 | Kế hoạch công tác gia đình năm 2016 |
|  | Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 11/1/2016 | Tuyên truyển các ngày lễ diễn ra trong năm 2016 |
|  | Kế hoạch 1980/KH-UBND ngày 27/10/2016 | Về việc tổ chức đại hội Thể dục thể thao cac cấp và Đại hội Thể dục thể thao toàn huyện lần thứ VII năm 2017 |
|  | Kế hoạch 3230/KH-UBND ngày 14/12/2017 | Tuyên truyển các ngày lễ diễn ra trong năm 2016 |
|  | Kế hoạch 3731/KH-UBND ngày 19/9/2018 | Hướng dẫn quy trình xét công nhận danh hiệu văn hóa, thể thao |
|  | Kế hoạch số 1965/KH-UBND ngày 18/9/ 2024 | Kế hoạch kiểm tra công nhận danh hiệu văn hóa năm 2018 |
|  | Kế hoạch 1380/KH-UBND 19/6/2019 | Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 20/CT-TU của Ban chấp hành tỉnh ủy và thực hiện Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về việc quy định xét tặng danh hiệu văn hóa |
|  | Kế hoạch 2052/KH-UBND ngày 27/8/2019 | Phát triển sự nghiệp thể dục thể thao huyện Cẩm Xuyên đếm năm 2021 và những năm tiếp theo |
|  | Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 16/1/2020 | Tuyên truyền đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gắn với tuyên truyền các ngày lễ diễn ra trong năm 2020 |
|  | Số 303/KH-UBND ngày 17/2/2020 | Kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa,  thể thao, thông tin, truyền thông và tệ nạn xã hội năm 2020 |
|  | Kế hoạch số 582 ngày 9/3/2020 | Thực hiện công tác gia đình năm 2020 |
|  | Kê hoạch số 1080/KH-UBND ngày 20/4/2020 | Thực hiện Tiêu chí ngành VH-TT trong xây dựng huyện đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020 |
|  | Kế hoạch 124/KH -UBND Ngày 16/1/2020 | Tuyên truyền đại hội đảng các cấp,  tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gắn với  tuyên truyền các ngày lễ diễn ra trong năm 2020 |
|  | Kế hoạch số 1446/KH-UBND ngày 28/5/2020 | Tổ chức các hoạt động nhân “Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình” và kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2020 |
|  | Kế hoạch số 582/KH-UBND ngày 9/3/2020 | Thực hiện công tác gia đình năm 2020 |
|  | Kế hoạch 303/KH-UBND ngày 18/9/2020 | Kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông và tệ nạn xã hội năm 2020 |
|  | Nghị quyết 08-NQ/HU ngày 30/6/2021 | Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2025 |
|  | Kế hoạch 500/KH-UBND ngày 3/3/2021 | Kế hoạch Tổ chức cuộc thi sáng tác biểu trưng (logo) huyện Cẩm Xuyên |
|  | Kế hoạch 1267/KH-UBND ngày 2/5/2021 | Chi tiết tổ chức Lễ kỷ niệm 180 năm danh xưng huyện Cẩm Xuyên  và đón nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới |
|  | Kế hoạch số 107/KH-UBND 25/7/2020 | Tuyên truyền cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2020 |
|  | Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 30/3/2022 | Triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2022 |
|  | Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 31/3/2022 | Tổ chức Liên hoan Câu lạc bộ Dân ca, Ví - Giặm Nghệ Tĩnh  toàn huyện năm 2022 |
|  | Kế hoạch 2900/KH-UBND ngày 30/9/2022 | Triển khai Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2022 - 2026 |
|  | Kế hoạch số 296/KH-UBND Ngày 10/2/2023 | Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện của đất nước, địa phương trong năm 2023 |
|  | Công văn số 1768/UBND-VHTT ngày 29/5/2023 | Về việc triển khai Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình |
| **Thị xã Hồng Lĩnh** | | | |
|  | Chương trình hành động số 17-CTr/ThU ngày 10/11/2014 | Chương trình hành động số 17-CTr/ThU về thực hiện Nghị quyết số 33 - NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. |
|  | Nghị quyết số 05-NQ/ThU ngày 24/4/2017 | Nghị quyết số 05-NQ/ThU của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về lãnh đạo xây dựng và nâng cao chất lượng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo |
|  | Nghị quyết số 02 - NQ/ThU ngày 31/12/2021 | Nghị quyết số 02 - NQ/ThU ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Thị ủy về tăng cường sự lãnh đạo phát triển du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn đến năm 2025; |
|  | Công văn số 85-CV/BTGThU ngày 05/5/2022 | Công văn số 85-CV/BTGThU về việc tuyên truyền Hội nghị Văn hóa toàn tỉnh năm 2022 |
|  | Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 | Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND về ban hành một số quy định về hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức và khuyến khích nhân tài |
|  | Nghị quyết số 97/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 | Nghị quyết số 97/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND thị xã khóa VI, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành cơ chế hỗ trợ trong công tác chỉnh trang và phát triển đô thị, giai đoạn 2021 - 2025 |
|  | Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 | Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân thị xã khóa VI, kỳ họp thứ 4 về việc thông qua Đề án “xây dựng, nâng cao chất lượng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo” |
|  | Công văn số 243/UBND-VH ngày 24/3/2016 | Về việc chỉ đạo trang sắm, nâng cấp các thiết chế văn hóa tại các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố |
|  | Công văn số 1011/UBND-VH ngày 01/8/2024 | Về việc thực hiện Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh về Quy định định hướng nội dung hương ước, quy ước thôn (bản, tổ dân phố) trên địa bàn |
|  | Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 | Quyết định số 80/QĐ-UBND về công nhận biểu trưng (logo) chính thức của thị xã Hồng Lĩnh |
|  | Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 | Quyết định số 1237/QĐ-UBND ban hành Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo |
|  | Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 31/8/2017 | Kế hoạch số 69/KH-UBND về thực hiện Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo. |
|  | Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 29/9/2017 | Kế hoạch số 80/KH-UBND về triển khai thực hiện sửa đổi, bổ sung hương ước thôn, tổ dân phố trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh |
|  | Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 04/6/2018 | Kế hoạch số 55/KH-UBND về phát triển du lịch thị xã Hồng Lĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Công văn số 886/UBND-VH ngày 02/7/2019 | Về việc thực hiện số hóa các tư liệu cổ |
|  | Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 16/3/2021 | Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 265/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2021- 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 25/01/2022 | Kế hoạch số 16/KH-UBND, tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Nghị quyết số 05-NQ/ThU, của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã |
|  | Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 21/02/2022 | Kế hoạch số 26/KH-UBND về xây dựng, nâng cao chất lượng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị năm 2022 |
|  | Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/8/2022 | Kế hoạch số 98/KH-UBND về triển khai Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh giai đoạn 2022 - 2024 |
|  | Công văn số 1277/UBND-VH ngày 17/8/2022 | Về việc hướng dẫn xây dựng các hạng mục tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh |
|  | Công văn số 1753/UBND-VH ngày 03/11/2022 | Về việc đôn đốc xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh |
| **Huyện Thạch Hà** | | | |
|  | Chương trình số 50-KH/HU  ngày 18/6/2014 | V/v xây dựng “Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI Về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; |
|  | Chương trình số 1551/UBND  ngày 19/4/2014 | Chương trình hành động về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” |
|  | Công văn số 37-CT/HU  Ngày 25/01/2015 | Về việc tổ chức Kỷ niệm 1010 năm danh xưng Thạch Hà |
|  | Công văn số 130/UBND  ngày 22 /01/ 2015 | Về việc tổ chức tuyên tuyền Dân ca Ví, Giặm nghệ Tĩnh được UNESCO công nhận là Di sản phi vật thể đại diện cho nhân loại |
|  | Công văn số: 11/CV-BTG  ngày 02/11/2015 | V/v đẩy mạnh công tác tuyên truyền Kỷ niệm 85 năm Ngày truyền thống Mặt trận Dân tộc TNVN (18/11/1930-18/11/2015) và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư |
|  | Công văn số: 2308/UBND  ngày 17 /11 /2015 | Về việc tổ chức tuần cao điểm trưng bày hiện vật chào mừng Kỷ niện 1010 năm danh xưng Thạch Hà |
|  | Kế hoạch số: 05/KH-UBND  ngày 19/01/2016 | Triển khai thực hiện Quyết định số 1235/QĐ-TTg ngày 03/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy quyền tham gia của tre em vào các vấn đề về tre em giai đoạn 2016 - 2020 |
|  | Công văn số: 08/UBND  25/01/2016 | Triển khai Đề án Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2016 – 2020 |
|  | Kế hoạch số: 26/KH-UBND  ngày 17/3/2016 | Về xã hội hóa nguồn lực thực hiện bảo tồn, phát triển giá trị văn hóa phi vật thể Di sản Dân ca Ví, Giặm nghệ Tĩnh trên địa bàn huyện Thạch Hà đến năm 2020 |
|  | Kế hoạch số: 82/KH-UBND  ngày 01/12/2016 | Tổ chức Đại hội Thể dục, thể thao các cấp, tiên tới Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ VIII năm 2018 |
|  | Kế hoạch số: 10-KH/BTG  ngày 17/02/2017 | Tuyên truyền Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2017 |
|  | Kế hoạch số: 12-KH/BTG  ngày 11/4/2017 | Tổ chức tuyên truyền các hoạt động Kỷ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về thăm Hà Tĩnh (15/6/1957-15/6/2017), 10 năm thành lập Thành phố Hà Tĩnh 21(28/5/2007-28/5/2017), 70 năm Ngày TBLS (27/7/1947-27/7/2017). |
|  | **Kế hoạch số 78-KH/HU**  **ngày 29/3/2019** | **Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển Văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước** |
|  | Báo cáo số 165-BC/HU  ngày 22/5/2019 | Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW cùa Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. |
|  | Quyết định số 6867/QĐ-UBND  ngày 04/10/2019 | Về việc Thành lập Ban Tổ chức Liên hoan Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh huyện Thạch Hà năm 2019 |
|  | Kế hoạch số: 91/KH-UBND  ngày 13/6/ 2019 | Tổ chức các hoạt động “Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình” và kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2019. |
|  | Quyết định số: 01/QĐ-BTC  ngày 07/10/2019 | về việc Thành lập BGK, Thư ký Liên hoan Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh huyện Thạch Hà năm 2019 |
|  | Thể lệ số: 01/TL-UBND  ngày 01/10/2019 | về Liên hoan CLB Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh huyện Thạch Hà năm 2019 |
|  | Công văn số: 03/BCĐ  ngày 07/5 /2020 | V/v chấn chỉnh thực hiện bình xét các danh hiệu văn hóa |
|  | Công văn số: 500/UBND  ngày 16/3/2020 | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid - 19 |
|  | Công văn số: 533/UBND-VH  Ngày 20/3/2020 | V/v tăng cường thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang |
|  | Kế hoạch số: 49/KH-UBND  ngày 30/3/2020 | Thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học huyện Thạch Hà giai đoạn 2020 - 2025 |
|  | Hướng dẫn số:04-HD/BTG  Ngày 14/12/2020 | Tổng kết 10 năm Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020 |
|  | Kế hoạch số: 19/KH-UBND ngày 05/2/2021 | Về Tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Thạch Hà (giai đoạn 2000 – 2020) |
|  | Hướng dẫn số: 11-HD-BTGH ngày 05/10/2021 | Đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới |
|  | Kế hoạch số 27 – KH/HU  Ngày 12/10/2021 | Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới. |
|  | Báo cáo số: 12/BC-BCĐ  ngày 10/11/2021 | Tổng kết 20 năm thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (giai đoạn 2000 - 2020) |
|  | Kế hoạch số: /KH-UBND  ngày 13/01/2022 | Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới trên địa bàn huyện Thạch Hà (giai đoạn 2022-2030). |
|  | |  |  | | --- | --- | | Hướng dẫn số: 13-HD/BTGHU  ngày 03/3/2022 |  | | HD công tác văn hóa - văn nghệ năm 2022 |
|  | Công văn số 62-CV/HU  Ngày 13/4/2022 | Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn từ nay đến năm 2030 |
|  | Công văn số: 1371/UBND-VH  ngày 26/7/2022 | Về việc thực hiện 05 Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị văn hóa toàn tỉnh năm 2022… |
|  | Công văn số: 1947/UBND-LĐTBXH  ngày 04/10/2022 | V/v tăng cường công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em |
|  | Kế hoạch số: 70 - KH/HU  **ngày 18/01/2023** | Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh, của huyện trong 03 năm 2023 – 2025. |
|  | Báo cáo số: 361- BC/HU  **07/02/2023** | Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ chính trị (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. |
|  | Công văn số: 1224-CV/HU  Ngày 16/02/2024 | Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33- NQ/TW,ngày 09/6/2014 |
|  | Chương trình số 25 - CTr/HU  Ngày 26/02/2024 | Chương trình hành động **Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh** về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới |
| **Thị xã Kỳ Anh** | | | |
|  | Đề án số 3525/ĐA-UBND 10/8/2016 | Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; nếp sống văn hóa, văn minh đô thị trên địa bàn thị xã Kỳ Anh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”. |
|  | Nghị quyết số 02-NQ/Th.U ngày 02/6/2016 | Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ thị xã về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng nếp sống văn hóa,văn minh đô thị trên địa bàn thị xã Kỳ Anh giai đoạn 2016 – 2020 và những năm tiếp theo. |
|  | Kế hoạch số 1345/KH-UBNDNgày 03/10/2016 | Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; nếp sống văn hóa, văn minh đô thị trên địa bàn thị xã Kỳ Anh giai đoạn 2016-2018. |
|  | Chương trình số 25-CT/Th.UNgày 08/8/2018 | Về việc tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở |
|  | Chương trình số 26-CTr/Th.UNgày 08/8/2018 | Về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng vsề phát triển du lịch thị xã Kỳ Anh đến năm 2025 và những năm tiếp theo |
| **Huyện Lộc Hà** | | | |
|  | Chương trình số 14-CTr/HU ngày 07/10/2014 | Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước |
|  | Nghị quyết số 45/2014/NQ-HĐND ngày 30/7/2014 | Nghị quyết số về việc thông qua Đề án Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở huyện Lộc Hà, giai đoạn 2014 - 2020 |
|  | Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 | Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở huyện Lộc Hà năm 2014 và 2015 |
|  | Nghị quyết số 71/2015/NQ-HĐND, ngày 22/12/2015 | Nghị quyết về việc thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Đề án Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng, hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở huyện Lộc Hà giai đoạn 2014-2020 |
|  | Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 11/5/2015 | Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (giai đoạn 2015 - 2020) |
|  | Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 21/9/2015 | Tổng điều tra, kiểm kê di tích và lễ hội trên địa bàn huyện |
|  | Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 02/10/2015 | Kế hoạch sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết sô s08/NQ-CP ngày 01/12/2011 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao |
|  | Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 09/10/2015 | Liên hoan ngâm thơ Kiều, diễn trò Kiều năm 2015 |
|  | Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/2/2016 | Ban hành quy định chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở huyện Lộc Hà giai đoạn 2016 - 2028 |
|  | Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 05/5/2016 | Kế hoạch Xã hội hóa nguồn lực nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh trên địa bàn huyện Lộc Hà giai đoạn 2016 - 2020 |
|  | Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 14/6/2016 | Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 15 năm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2001 - 28/6/2016 |
|  | Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 28/6/2017 | Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện về phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2-25, tầm nhìn 2030 |
|  | Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/5/2018 | Tổ chức Liên hoan Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh huyện Lộc Hà năm 2018 |
|  | Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 21/8/2018 | Triển khai thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước |
|  | Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 04/10/2018 | Kiểm tra, phúc tra kết quả xây dựng “Thôn văn hóa”, “Gia đình văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” trên địa bàn huyện năm 2018 |
|  | Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 12/6/2018 | Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và Ngày Gia đình Việt Nam năm 2018 |
|  | Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 | Ban hành quy định chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở huyện Lộc Hà giai đoạn 2019 - 2020 |
|  | Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 09/8/2019 | Kế hoạch Tổ chức thực hiện phong trào thi đua " Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở |
|  | Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 04/3/2020 | Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (giai đoạn 2020 - 2025) |
|  | Hướng dẫn số 01-HD/BTGHU ngày 08/12/2020 | Hướng dẫn triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước |
|  | Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 12/6/2020 | Phát triển mạng lưới thư viện và văn hóa đọc trong cộng đồng năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Lộc Hà |
|  | Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 02/6/2020 | **Tổ chức Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định 281/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Vinh danh “Gia đình Văn hóa”; “Gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập” tiêu biểu các cấp trên địa bàn huyện Lộc Hà**  **giai đoạn 2016 - 2020** |
|  | Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/5/2020 | Thực hiện thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” năm 2020 trên địa bàn huyện Lộc Hà |
|  | Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 29/5/2020 | Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình” và kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam năm 2020 |
|  | Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 07/10/2020 | Tổ chức Đại hội thể dục thể thao các xã, thị trấn tiến tới Đại hội thể dục, thể thao huyện Lộc Hà lần thứ IV, năm 2021 |
|  | Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 23/3/2021 | Kế hoạch Thực hiện Kết luận 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước |
|  | Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 19/11/2021 | Tuyên truyền, kiểm tra, tập huấn định hướng xây dựng hương ước theo Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh |
|  | Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 14/3/2022 | Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 28/12/2021 của  Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng  trong xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp |
|  | Công văn số 2159/UBND  ngày 22/12/2022 | Tuyên truyền cổ động trực quan về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam |
|  | Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 11/10/2022 | Triển khai Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện Lộc Hà giai đoạn 2022 – 2026 |

**Phụ lục 2:**

**SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN ĐƠN VỊ** | | **NĂM 2014** | **NĂM 2019** | **NĂM 2024** |
| **I- ĐIỆN ẢNH** | | | | |  |
| 1 | Tổng số cơ sở điện ảnh | | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tổng số phòng chiếu | | 3 | 5 | 05 |
| 3 | Tổng số phim sản xuất trong năm | | 0 | 0 | 0 |
| Số phim truyền hình | | 0 | 0 | 0 |
| Số phim Tài liệu, khoa học | | 0 | 0 | 0 |
| Số phim Hoạt hình | | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tổng số phim truyện Việt Nam được phổ biến trong năm | | 0 | 0 | 56 |
| 5 | Bình quân xem phim nhựa/người/năm (Lượt người) | | 0 | 0 | 1200/luot |
| 6 | Tổng số doanh thu (triệu đồng) | | 0 | 0 | 2,6 tỷ  (Năm 2023) |
| **II- NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN** | | | | | | |
| 1 | Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp | | 01 | 01 | 01 |
| 2 | Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của cả tỉnh | | 01 | 01 | 01 |
| 3 | Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật (tỷ đồng) | | 106.000.000 | 622.000.000 |  |
| 4 | Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm | | 0 | 01 | Chưa có số liệu |
| 5 | Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp | | 15 | 23 | 02 |
| 6 | Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật thuộc ngành quản lý trong cả nước | | 01 | 01 | 01 |
| 7 | Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật Trung ương (người/năm) | | 30.000 | 70.000 | 0 |
| 8 | Bình quân xem biễu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm) | | 50.000 | 40.000 | 0 |
| **III. MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM** | | | | |  |
| 1 | Tổng số các nhà triển lãm | | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tổng số các cuộc triển lãm | |  |  |  |
|  | * Mỹ thuật | |  | 01 (Năm 2018) |  |
| * Nhiếp ảnh | |  |  |  |
| 3 | Triển lãm tổ chức ở nước ngoài | | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Số công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ nhân dân | | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Số Trung tâm giám định | | 0 | 0 | 0 |
| **IV. BẢN QUYỀN** | | | | | | |  | | **IV. BẢN QUYỀN** |
| 1 | Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả | | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan | | 0 | 0 | 0 |
| **V. DI SẢN VĂN HÓA** | | | | |  |
| 1 | Tổng số bảo tàng: | | 01 | 02 | 02 |
| Bảo tàng cấp tỉnh | | 01 | 01 | 01 |
| Bảo tàng ngoài công lập | | 0 | 0 | 01 |
| 2 | Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng | | 9.078 | 11.546 | 13.750 |
| 3 | Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia | | 75 | 83 | 87 |
| Di tích lịch sử | | 67 | 75 | 79 |
| Di tích kiến trúc nghệ thuật | | 5 | 5 | 5 |
| Di tích khảo cổ | | 2 | 2 | 2 |
| Di tích danh lam thắng cảnh | | 1 | 1 | 1 |
| 4 | Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng | | 02 | 02 | 02 |
| 5 | Tổng số bảo vật quốc gia | | 01 | 02 | 03 |
| 6 | Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia | | 01 | 02 | 04 |
| 7 | Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh | | 01 | 03 | 05 |
| Di sản văn hóa và thiên nhiên | | 0 | 0 | 0 |
| Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp | | 01 | 01 | 02 |
| Di sản tư liệu | | 0 | 02 | 03 |
| 8 | Tổng số cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” | | 0 | 12 | 26 |
| Nghệ nhân nhân dân | | 0 | 1 | 3 |
| Nghệ nhân ưu tú | | 0 | 11 | 23 |
| **VI. VĂN HÓA DÂN TỘC** | | | | |  |
| 1 | Tổng số kinh phí cấp cho dự án ấn phẩm cấp cho cơ sở theo Chương trình mục tiêu quốc gia *(tỷ đồng)* | |  |  |  |
| 2 | Bảo tồn làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu của dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm | | 0 | 0 | 1 |
| 3 | Tổng số lễ hội được hỗ trợ bảo tồn trong năm | | 0 | 0 | 3 (năm 2022,2023, 2024) Lễ hội của đồng bào Chứt) |
| 4 | Tổng số cán bộ văn hóa các xã đặc biệt khó khăn được tập huấn | | 11 | 11 | 0 |
| 5 | Tổng kinh phí hỗ trợ xây dựng điểm sáng văn hóa vùng biên (tỷ đồng) trong năm | | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Dự án Phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo | | 0 | 0 | 0 |
| **VII. VĂN HÓA CƠ SỞ** | | | | |  |
| 1 | Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở | |  |  |  |
| - Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin tỉnh, thành phố | | 0 | 0 | 0 |
| - Số Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố: | | 1 | 1 | 1 |
| - Số Trung tâm Thông tin-Triển lãm tỉnh, thành phố | | 0 | 0 | 0 |
| - Số Trung tâm Văn hóa -Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tươngđương | | 12 | 13 | 13 |
| - Số Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện và tương đương | | 12 | 12 | 12 |  | |
| - Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương | | 235 | 211 | 214 |  | |
| - Số Nhà Văn hóa cấp làng (thôn, ấp, bản...) và tương đương | | 2131 | 2004 | 1936 |  | |
| - Số Nhà Văn hóa (Cung Văn hóa) của các ngành, đoàn thể khác | | 0 | 0 | 0 |  | |
| - Số điểm vui chơi trẻ em các cấp | |  |  |  |  | |
| + Cấp tỉnh | | 1 | 1 | 1 |
| + Cấp huyện | | 12 | 12 | 11 |
| + Cấp xã | | 200 | 211 | 216 |
| 2. | Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng | |  |  |  |
|  | - Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức | | 5 | 12 |  |
| - Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp tổ chức | | 10 | 17 |  |
| - Tổng số người xem liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng | | 7000 | 9000 |  |
| 3 | Tổng số đội/CLB văn nghệ quần chúng (tỉnh, huyện, xã): | | 42 | 180 | 282 |
| 4 | Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng: | | 18000 | 27.000 |  |
| 5 | Hoạt động tuyên truyền lưu động | |  |  |  |
|  | - Số đội TTLĐ cấp tỉnh | | 1 | 1 | 1 |
| - Số đội TTLĐ cấp huyện | | 0 | 0 | 0 |
| - Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động | | 120 | 138 | Chưa thống kê |
| - Tổng số lượt người xem thông tin lưu động | | 40.000 | 50.000 | Chưa thống kê |
| 6 | Số làng (bản, buôn, ấp...) văn hóa/Tổng số làng (bản, buôn, ấp...) địa phương (Huyện, Tỉnh) | | 2144 | 2007 | 1937 |
| 7 | Số gia đình văn hóa/ Tổng số gia đình địa phương (Huyện, Tỉnh) | | 283323/357384 | 334983/372253 | 354372/377691 |
| 8 | Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa/ Tổng số công sở, cơ quan địa phương ( cấp huyện, Tỉnh) | | Không công nhận do áp dụng thông tư mới | 741/1579 | Chưa công nhận theo quy định mới |
| 9 | Hoạt động Karaoke | | 191 | 269 | 166 |
|  | - Tổng số điểm, cơ sở (trong huyện, tỉnh) | | 179 | 228 | 166 |
| Tổng số điểm, cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (trong huyện, tỉnh) | | 03  (12.000.000) | 01  (10.000.000) | 0 |
| - Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính | | 0 | 0 | 0 |
| - Tổng số giấy phép bị thu hồi | |  |  |  |
| 10 | Hoạt động vũ trường | | 01 | 01 | 04 |
|  | - Tổng số điểm (trong huyện, tỉnh) | | 0 | 01 | 01 |
| - Tổng số điểm cấp mới trong năm (trong huyện, tỉnh) | | 0 | 0 | 0 |
| - Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính (trong huyện tỉnh) | | 0 | 0 | 0 |
| - Tổng số giấy phép bị thu hồi (trong huyện, tỉnh) | | 0 | 0 | 0 |
| **VIII. THƯ VIỆN** | | | | |  |
| 1 | Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách | | 98 | 141 | 160 |
| 2 | Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản) | | 323652 | 384929 | 430556 |
| 3 | Tổng số sách, báo bổ sung cho thư viện công cộng | | 9823 | 15778 | 16075 |
| 4 | Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng (lượt) | | 48837 | 65849 | 136218 |
| 5 | Tổng số sách báo luân chuyển tại thư viện công cộng (bản) | | 96670 | 225003 | 290312 |
| 6 | Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản) | | 0,25 | 0,29 | 0,32 |
| **XIX. GIA ĐÌNH** | | | | |  |
| 1 | Tổng số hộ gia đình | 357.384 | | 372.253 | 377.691 |
| 2 | Số hộ gia đình 2 thế hệ đầy đủ (có vợ, chồng, con) | 179.182 | | 185.832 | 187.210 |
| 3 | Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên | 71.723 | | 76.344 | 77.658 |
| 4 | Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng) | 56.018 | | 57.029 | 58.861 |
| 5 | Số hộ gia đình khác | 50.461 | | 53.048 | 53.962 |
| 6 | Số hộ có bạo lực gia đình | 265 | | 68 | 58 |
| 7 | Tổng số vụ bạo lực gia đình | 265 | | 68 | 58 |
|  | Tinh thần | 144 | | 43 | 15 |
| Thân thể | 153 | | 25 | 38 |
| Tình dục | 3 | | 0 | 5 |
| Kinh tế | 20 | | 0 | 0 |
| 8 | Người gây bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính) | 253/12 | | 63/5 | 57/1 |
| 9 | Biện pháp đã xử lý người gây BLGĐ |  | |  |  |
|  | Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người) | 217 | | 59 | 45 |
| Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (người) | 6 | | 4 | 10 |
| Áp dụng biện pháp giáo dục (người) | 25 | | 5 | 0 |
| Xử phạt hành chính (người) | 22 | | 0 | 12 |
| Xử lý hình sự (người) | 0 | | 0 | 3 |
| 10 | Nạn nhân bị bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính) (người) | 12/253 | | 3/65 | 1/57 |
| 11 | Tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật) | 265 | | 12 | 31 |
| Chăm sóc hỗ trợ sau bạo lực | 0 | | 12 | 12 |
| Số người được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm | 0 | | 0 | 0 |
| 12 | Mô hình phòng chống bạo lực gia đình | 9 | | 17 | 19 |
|  | Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững | 168 | | 279 | 216 |
|  | Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình | 28 | | 56 | 65 |
|  | Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng | 262 | | 268 | 216 |
|  | Số đường dây nóng | 4 | | 39 | 44 |
| 13 | Mô hình hoạt động độc lập (CLB, Nhóm phòng, chống; địa chỉ tin cậy, đường dây nóng) | 263 | | 298 | 307 |
| **X. THANH TRA** | | | | |  |
| 1 | Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở | 06 cuộc/251 tổ chức, cá nhân | | 07 cuộc/97 tổ chức, cá nhân | 02 cuộc/48 tổ chức, cá nhân |
| 2 | Tổng số vụ, việc vi phạm bị phát hiện và xử lý (cơ sở) | 23 | | 21 | 01 |
| 3 | Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng) | 50trđ | | 67trđ | 10trđ |
| **XI- THI ĐUA, KHEN THƯỞNG** | | | | |  |
| 1 | Huân chương Hữu nghị | 0 | | 0 | 0 |
| 2 | Huân chương Độc lập | 0 | | 0 | 0 |
| 3 | Huân chương Lao động | 0 | | 1 | 0 |
| 4 | Bằng khen của Thủ tướng | 5 | | 1 | 0 |
| 5 | Bằng khen của Bộ trưởng | 10 | | 10 | 0 |
| 6 | Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp VHTTDL | 0 | | 32 | 0 |
| 7 | Cờ thi đua của Bộ | 1 | | 2 | 0 |
| 8 | Tập thể Lao động xuất sắc | 4 | | 3 | 0 |
| 9 | Chiến sĩ thi đua cấp Bộ | 0 | | 0 | 0 |
| 10 | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở | 62 | | 42 | 0 |
| 11 | Chiến sĩ thi đua toàn quốc | 0 | | 0 | 0 |
| 12 | Cờ thi đua của Chính phủ | 0 | | 0 | 0 |
| 13 | Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân | 0 | | 0 | 0 |
| 14 | Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới | 0 | | 0 | 0 |
| **XII- KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH** | | | | |  |
| 1 | Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (triệu đồng) | | 101.000 | 154.013 | 230.239 |  | |
| 2 | Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình (triệu đồng) | | 10.000 | 10.000 | 10.000 |  | |
| 3 | Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo (triệu đồng) | | 16.940 | 3.600 | 109 |  | |
| 4 | Chương trình hành động quốc gia về du lịch (triệu đồng) | | 0 | 0 | 890 (2023) |
| 5 | Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia (triệu đồng) | | 0 | 0 | 0 |
| **XIII. ĐÀO TẠO** | | | | |  |
| 1 | Số lượng cơ sở đào tạo văn hóa trực thuộc | | 1 | 1 | 1 |
| 2 | Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo trực thuộc | | 68 | 50 | 52 |
| 3 | Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tuyển sinh từ các cơ sở đào tạo trực thuộc | | 35 | 328 | 728 |
| 4 | Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo trực thuộc | | 81 | 144 | 339 |
| 5 | Số lượng cán bộ được đào tạo theo diện tài năng từ các cơ sở đào tạo trực thuộc | | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Số lượng đào tạo tài năng trẻ từ các cơ sở đào tạo trực thuộc | | 0 | 0 | 0 |
| **XIV. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | | |  |
| 1 | Tổng số các đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường | | 2 | 2 | 2 |
| 2 | Nhân lực thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và môi trường (GS, PGS, TS, Ths, ĐH) | | Tiến sĩ : 02 người; Thạc sĩ: 32 người; Đại học 42 người; | | |
| 3 | Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Nhà nước đăng ký | | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Bộ đăng ký | | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp Bộ phê duyệt | | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Nhiệm vụ khoa học (đề tài, dự án) cấp cơ sở | | 3 | 6 | 1 |
| 7 | Dự án bảo vệ môi trường đăng ký | | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Dự án bảo vệ môi trường phê duyệt | | 0 | 0 | 0 |
| **XV. HỢP TÁC QUỐC TẾ** | | | | |  |
| 1 | Tổng số các đoàn của tỉnh ra nước ngoài | | 77 đoàn với 389 lượt CBCCVC | 66 đoàn với 266 lượt CBCC | 7 đoàn với 31 lượt CBCCVC |
| 2 | Tổng số các đoàn nước ngoài vào tỉnh | | 107 đoàn với 1055 lượt khách | 79 đoàn với 971 | 12 đoàn với 200 lượt khách |
| 3 | Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết | | 15 | 09 | 01 |
| 4 | Hoạt động văn hóa đối ngoại tại các tỉnh biên giới | | 03 Đến nay đã kết nghĩa giữa Đồn Biên phòng Sơn Hồng với Đại đội bảo vệ biên giới 252, Đồn cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo với Đồn Công an 505 và Đại đội bảo vệ biên giới 253 tỉnh Bolykhămxay; tổ chức ký kết nghĩa giữa thôn 11, xã Sơn Hồng, huyện Hương Sơn với bản Xốp Tơng, huyện Xay Xăm Phon; giữa xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn với bản Na Pê, huyện Khăm Cợt. Đầu tư xây dựng 03 nhà hữu nghị cho các bản Lào tiếp giáp biên giới với tỉnh Hà Tĩnh. | 09  có 03 đồn biên phòng của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Tĩnh ký kết nghĩa với Đồn Công an, Đại đội Bảo vệ Biên giới tỉnh Bolykhămxay và Khăm Muộn (Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo với Đại đội bảo vệ Biên giới và Đồn Công an 505; Đồn Biên phòng Sơn Hồng với Đại đội Bảo vệ Biên giới 252 tỉnh Bolykhămxay; Đồn Biên phòng Bản Giàng với Đại đội Bảo vệ Biên giới 311 tỉnh Khăm Muộn); ký kết nghĩa 03 cặp thôn, bản, cụm dân cư hai bên biên giới giữa tỉnh Hà Tĩnh với tỉnh Bolykhămxay (xã Sơn Kim 1, Hương Sơn với bản Thọng Pẹ, huyện Khăm Cợt; xã Sơn Kim 2 với bản Na Pê, huyện Khăm Cợt; thôn 11 xã Sơn Hồng, Hương Sơn với bản Xốp Tơng, huyện Xay Chăm Pon). | 10  có 03 đồn biên phòng của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Tĩnh ký kết nghĩa với Đồn Công an, Đại đội Bảo vệ Biên giới tỉnh Bolykhămxay và Khăm Muộn (Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo với Đại đội bảo vệ Biên giới và Đồn Công an 505; Đồn Biên phòng Sơn Hồng với Đại đội Bảo vệ Biên giới 252 tỉnh Bolykhămxay; Đồn Biên phòng Bản Giàng với Đại đội Bảo vệ Biên giới 311 tỉnh Khăm Muộn); ký kết nghĩa 03 cặp thôn, bản, cụm dân cư hai bên biên giới giữa tỉnh Hà Tĩnh với tỉnh Bolykhămxay (xã Sơn Kim 1, Hương Sơn với bản Thọng Pẹ, huyện Khăm Cợt; xã Sơn Kim 2 với bản Na Pê, huyện Khăm Cợt; thôn 11 xã Sơn Hồng, Hương Sơn với bản Xốp Tơng, huyện Xay Chăm Pon). |
| **XVI. THỂ DỤC, THỂ THAO** | | | | |  |
| 1 | Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên | | 30,6% | 34,3% | 39,1% |
| 2 | Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT | | 18,7% | 24,2% | 29% |
| 3 | Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất | | 454 | 435 | 412 |
| 4 | Số vận động viên cấp cao | | 158 | 250 | 320 |
| 5 | Số vận động viên được tập trung đào tạo (VĐV quốc gia) | | 16 | 21 | 27 |
| 6 | Số vận động viên trẻ | |  |  |  |
| 7 | Số huy chương quốc tế chính thức đạt được | | 6 | 52 |  |
| 8 | Tổng số huy chương đã trao tại các giải vô địch, vô địch trẻ và các giải khác tổ chức tại Việt Nam | | 80 | 178 | 9  *(tính đến 11/03/2024)* |
| **XVII. DU LỊCH** | | | | |  |
| 1 | Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế | | 2 | 10 | 14 |
| 2 | Tổng số các cơ sở lưu trú/số buồng | | 162/3400 | 307/7120 | 294/7000 |
| 3 | Tổng số hướng dẫn viên | | 14 | 29 | 83 |
| 4 | Số lượng khách quốc tế đến Hà Tĩnh (triệu lượt) | | 16,250 | 30,000 | 946 |
| 5 | Số khách du lịch nội địa (triệu lượt) | | 1,284,009 | 1,720,000 | 70114 |
| 6 | Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng) | | 4,977 | 5,598 | 1,320 |
| **XVIII. XUẤT BẢN** | | | | | | |
| 1 | Tổng số xuất bản phẩm nộp lưu chiểu | | 140 | 120 | 100 |
|  | Xuất bản phẩm dạng in | | 140 | 120 | 100 |
| Xuất bản phẩm dạng điện tử | | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Xuất bản phẩm về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật | | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Mức bình quân sách/người/năm | | 3,7 bản | 4,5 bản | 6 bản |
| 4 | Doanh thu | | 60 tỷ | 80 tỷ | 90 tỷ |

**Phụ lục 3:**

**SỐ LIỆU VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm 2014** | **Năm 2019** | **Năm 2024** |
| 1 | Số lượng văn nghệ sĩ | 199 | 222 | 245 |
| 2 | Số văn nghệ sĩ trẻ  (Dưới 40 tuổi) | 29 người | 26 người | 13 người |
| 3 | Số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật | Có nhiều tác phẩm VHNT | Có nhiều tác phẩm VHNT | Bắt đầu cho việc sáng tác |
| 4 | Số lượng tác phẩm đoạt giải  (Thống kê các tác phẩm đoạt giải thưởng Hồ Chí Minh/giải thưởng Nhà nước/giải thưởng của các Hội VHNT chuyên ngành/giải thưởng các cuộc thi…) | - Giải thưởng Nhà nước của tác giả Phạm Đức Ban (2017)  - 01 giải B (Trần Quỳnh Nga) và 02 giải C (Trần Thị Hải Vân; Nguyễn Ngọc Vượng) Cuộc thi truyện, ký trên tạp chí Hồng Lĩnh (2014)  - Giải Ba (Nguyễn Văn Tịnh) Cuộc thi "Nước Nga trong trái tim tôi" của Đài tiếng nói nước Nga (2014)  - 01 giải C (Trần Đình Hướng - phim tài liệu) của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam (2014)  - Giải KK (Trần Đình Hướng) của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (2014)  - Giải C (Trần Mạnh Chiến) của Hội Nhac sĩ Việt Nam (2014) | - Giải B (Trần Thị Hải Vân); Giải C (Trần Nam Phong và Trần Thị Tú Ngọc) của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam (2019)  - Giải C (Nguyễn Ngọc Thịnh) của Hội Hạc sĩ Việt Nam (2019)  - Giải Ba (Trần Thị Tú Ngọc) Cuộc thi truyện ngắn 2018 – 2019 của Tạp chí Văn nghệ quân đội  - Giải B (Phan Trọng Tảo) Cuộc thi thơ của Báo Người cao tuổi (2019)  - Giải Nhì (Võ Tá Lục) của Cục Văn hóa cơ sở  - Giải KK (Võ Tá Lục) của Quân chủng Hải Quân (2019)  - Huy chương Bạc (Phan Văn Sơn) Liên hoan nghệ thuật quần chúng "Tình quê ví giặm" 2019  - 02 Huy chương Vàng; 01 Huy chương Bạc (Phan Văn Sơn – Biên đạo) Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề Toàn quốc (2019) |  |
| 5 | Kinh phí đầu tư cho hoạt động văn học, nghệ thuật (Kinh phí Trung ương và kinh phí của địa phương, đơn vị) | 505.000.000 | 505.000.000 | 207.000.000. (đã trừ 10% tiết kiệm)  Số tiền này được UBND tỉnh cấp, phục vụ Liên hoan ảnh Bắc Trung bộ 2024 sẽ được tổ chức trong thời gian tới. |
| 6 | Số lượng văn nghệ sĩ được khen thưởng | Nhiều | Nhiều |  |
| 7 | Số lượng công trình/tác phẩm được dịch/ chuyển thể/quảng bá ra nước ngoài |  |  |  |

**Phụ lục 4:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN**

**VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT**

**`**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Chương trình, Đề án** | **Kinh phí**  **thực hiện** | **Kết quả thực hiện**  (Nêu rõ tiến độ, kết quả đạt được) |
| 1 | “Đề án Tạp chí Hồng Lĩnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. (2021) | 10.000.000đ | Đúng tiến độ, đạt kết quả tốt |